

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTBGI-TTHT
V/v thuế nhà thầu đối với phí bảo hiểm
khoản vay

Bắc Giang, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Hana Micron Vina
Địa chỉ: Một phần lô CNSG-02, KCN Vân Trung, xã Vân Trung,
huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Mã số thuế 2400868884

Ngày 29/6/2023, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang nhận được Công văn số 2206/HANA/2023 ngày 23/6/2023 của Công ty TNHH Hana Micron Vina, hỏi về thuế nhà thầu đối với phí bảo hiểm khoản vay. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang có ý kiến như sau:

Căn cứ Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại Hàn Dân quốc về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế đánh vào thu nhập ký ngày 20/5/1994 (sau đây gọi tắt là Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Hàn Quốc):

- Tại khoản 3 Điều 2 quy định những loại thuế hiện hành được áp dụng trong Hiệp định là:

“a. Trong trường hợp đối với Hàn Quốc

(i) Thuế thu nhập;

(ii) Thuế công ty; và

(iii) Thuế cư trú

(dưới đây được gọi là “thuế Hàn Quốc”)

b. Trong trường hợp đối với Việt Nam

(i). Thuế thu nhập cá nhân;

(ii). Thuế lợi tức; và

(iii). Thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài;

(dưới đây được gọi là “thuế Việt Nam”);”

- Tại Điều 5 quy định về cơ sở thường trú.

“1. Theo Hiệp định này, thuật ngữ “cơ sở thường trú” có nghĩa là một cơ sở kinh doanh cố định mà qua đó xí nghiệp thực hiện toàn bộ hay một phần hoạt động kinh doanh của mình.

2. Thuật ngữ “cơ sở thường trú” chủ yếu bao gồm:

a. Trụ sở điều hành;

b. Chi nhánh;

c. Văn phòng;

d. Nhà máy;

e. Xưởng; và

f. Mỏ, giếng dầu hoặc khí, mỏ đá hoặc bất kỳ địa điểm khai thác tài nguyên thiên nhiên nào khác.

3. Một địa điểm xây dựng, công trình xây dựng hoặc lắp đặt sẽ tạo nên một cơ sở thường trú chỉ khi địa điểm hay công trình đó kéo dài hơn 6 tháng;

4. Mặc dù có những quy định trên của Điều này, thuật ngữ “cơ sở thường trú” sẽ được coi là không bao gồm:

a. Việc sử dụng các phương tiện riêng cho mục đích lưu kho hoặc trưng bày hàng hoá hay tài sản của xí nghiệp;

b. Việc duy trì kho hàng hoá hoặc tài sản của xí nghiệp chỉ với mục đích lưu kho hoặc trưng bày;

c. Việc duy trì kho hàng hoá hoặc tài sản của xí nghiệp chỉ với mục đích chỉ để cho xí nghiệp khác gia công;

d. Việc duy trì một cơ sở kinh doanh cố định chỉ nhằm mục đích mua hàng hoá hoặc tài sản hay để thu thập thông tin cho xí nghiệp đó;

e. Việc duy trì một cơ sở kinh doanh cố định chỉ với mục đích tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác mang tính chất phụ trợ hoặc chuẩn bị cho xí nghiệp;

f. Việc duy trì một cơ sở kinh doanh cố định chỉ với mục đích kết hợp bất kỳ hoạt động nào nêu từ điểm (a) tới điểm (e), với điều kiện toàn bộ hoạt động của cơ sở kinh doanh cố định từ sự kết hợp mang tính chất chuẩn bị hay phụ trợ.

5. Mặc dù có những quy định tại khoản 1 và 2, trường hợp một đối tượng - trừ đại lý có tư cách độc lập được điều chỉnh bởi khoản 6 - hoạt động thay mặt cho một xí nghiệp và đối tượng đó có và thường xuyên thực hiện tại một Nước ký kết thẩm quyền ký kết các hợp đồng đứng tên xí nghiệp thì xí nghiệp đó sẽ được coi là có cơ sở thường trú tại Nước đó đối với các hoạt động mà đối tượng này thực hiện cho xí nghiệp, trừ khi các hoạt động của đối tượng này chỉ giới hạn trong phạm vi các hoạt động nêu tại khoản 4 mà những hoạt động đó nếu được thực hiện thông qua một cơ sở kinh doanh cố định thì sẽ không làm cho cơ sở kinh doanh cố định đó trở thành một cơ sở thường trú theo những quy định tại khoản đó

6. Một xí nghiệp của một Nước ký kết sẽ không được coi là có cơ sở thường trú ở Nước ký kết kia nếu xí nghiệp đó chỉ thực hiện hoạt động kinh doanh tại Nước kia thông qua một đại lý môi giới, một đại lý hoa hồng hoặc bất

kỳ một đại lý nào khác có tư cách độc lập với điều kiện những đối tượng này chỉ hoạt động trong khuôn khổ kinh doanh thông thường của họ.

7. Việc một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát bởi một công ty là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia hoặc đang tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước kia (có thể thông qua một cơ sở thường trú hay dưới hình thức khác), sẽ không làm cho bất kỳ công ty nào trở thành cơ sở thường trú của công ty kia.”

- Tại Điều 7 quy định lợi tức doanh nghiệp:

“1. Các khoản lợi tức của một xí nghiệp của một Nước ký kết sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó, trừ trường hợp xí nghiệp có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia. Nếu xí nghiệp có hoạt động kinh doanh theo cách trên, thì các khoản lợi tức của xí nghiệp có thể bị đánh thuế tại Nước kia, nhưng chỉ trên phần lợi tức phân bổ cho cơ sở thường trú đó.

2. Theo các quy định tại khoản 3, khi một xí nghiệp của một Nước ký kết tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia thì tại mỗi Nước ký kết sẽ có những khoản lợi tức được phân bổ cho cơ sở thường trú nói trên mà cơ sở đó có thể thu được, nếu nó là một xí nghiệp riêng, tách biệt cùng tham gia vào các hoạt động tương tự trong cùng những điều kiện như nhau hay tương tự và có quan hệ hoàn toàn độc lập với xí nghiệp mà cơ sở đó được coi là cơ sở thường trú.

3. Trong khi xác định lợi tức của một cơ sở thường trú, cơ sở này sẽ cho phép khấu trừ các khoản chi phí phát sinh phục vụ cho hoạt động kinh doanh của cơ sở thường trú đó bao gồm cả chi phí điều hành và chi phí quản lý chung, mặc dù chi phí đó phát sinh tại Nước có cơ sở thường trú đó đóng hoặc ở bất kỳ nơi nào khác.

4. Không có khoản lợi tức nào được phân bổ cho một cơ sở thường trú nếu cơ sở thường trú đó chỉ đơn thuần mua hàng hóa hoặc tài sản cho xí nghiệp.

5. Theo nội dung những khoản trên, các khoản lợi tức được phân bổ cho cơ sở thường trú sẽ được xác định theo cùng một phương pháp giữa các năm trừ khi có đủ lý do chính đáng để thay đổi phương pháp tính.

6. Khi lợi tức bao gồm các khoản thu nhập được đề cập riêng tại các Điều khác của Hiệp định này, thì các quy định của các Điều đó không bị ảnh hưởng bởi những quy định tại Điều này.”

Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

- Tại Điều 1 quy định đối tượng áp dụng

“Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.

...”

- Tại Điều 2 quy định đối tượng không áp dụng

“Hướng dẫn tại Thông tư này không áp dụng đối với:

1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Dầu khí, Luật các Tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện cung cấp hàng hoá cho tổ chức, cá nhân Việt Nam không kèm theo các dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam dưới các hình thức:

...”

Căn cứ Điều 11 Thông tư số 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam và các nước và vùng lãnh thổ có hiệu lực thi hành tại Việt Nam quy định xác định nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh.

Căn cứ các quy định hướng dẫn nêu trên và nội dung Công ty hỏi, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang trả lời nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty Bảo hiểm Thương mại Hàn Quốc (K-Sure) có trụ sở tại Hàn Quốc là doanh nghiệp Chính phủ và hoạt động dựa trên tính chất của Chính phủ và theo sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ Hàn Quốc thực hiện bảo hiểm khoản vay cho Công ty TNHH Hana Micron Vina vay khoản tiền từ Ngân hàng Citi Hong Kong, theo đó Công ty TNHH Hana Micron Vina sẽ phải trả phí bảo hiểm khoản vay cho Công ty Bảo hiểm Thương mại Hàn Quốc (K-Sure) theo xác nhận đăng ký khoản vay với ngân hàng Nhà nước trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam thì thu nhập của nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Trường hợp Công ty Bảo hiểm Thương mại Hàn Quốc (K-Sure) nếu đáp ứng điều kiện không có cơ sở thường trú tại Việt Nam theo quy định thì được miễn thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Hàn Quốc.

Việc xác định Công ty Bảo hiểm Thương mại Hàn Quốc (K-Sure) tại Hàn Quốc có cơ sở thường trú tại Việt Nam hay không và lợi tức doanh nghiệp đề nghị Công ty nghiên cứu quy định tại Điều 5 và Điều 7 Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Hàn Quốc để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp nếu còn vướng mắc đơn vị liên hệ với Cục Thuế tỉnh Bắc Giang (qua Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế, số máy 0204.3.857.284) để được hỗ trợ.

Cục Thuế tỉnh Bắc Giang hướng dẫn Công ty TNHH Hana Micron Vina biết để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng: NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Hùng